

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀNG HÓA
TỈNH THANH HÓA**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 86/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 26/4/2022
V/v: Ly hôn, tranh chấp về việc nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀNG HÓA, TỈNH THANH HÓA
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Vân
Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Lê Doãn Giới**
Bà Hoàng Thị Hòa

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bình – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoàng Hóa tham gia phiên tòa: Ông Lê Toàn – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2022 tại Toà án nhân dân huyện Hoàng Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý: 52/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 14/4/2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Khương Thị M, sinh năm 1990 (Có mặt)
Nơi đăng ký HKTT: SN 37, Phố Th, thị trấn B, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.
Chỗ ở hiện tại: Thôn N, xã Đ, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.
Bị đơn: Anh Nguyễn Viết M, sinh năm 1988 (Có mặt)
Địa chỉ: SN 37, Phố Th, thị trấn B, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 09/3/2022, các lời khai trong hồ sơ vụ án và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Khương Thị M trình bày:

Chị Khương Thị M và anh Nguyễn Viết M tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn do UBND xã Ph (nay là thị trấn B), huyện H, tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 17.7.2013. Sau khi cưới, cuộc sống chung của vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do anh M không tu chí làm ăn, cờ bạc, rượu chè. Chị M đã làm đơn xin ly hôn một lần, sau đó rút đơn về đoàn tụ nuôi con, nhưng anh M không thay đổi. Nay chị M xác định tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, đời sống vợ chồng không thể kéo dài nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh M.

Về con: Anh chị có một con chung là cháu Nguyễn Viết Minh Q, sinh ngày 06/11/2017. Chị M có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu anh M cấp dưỡng.

Về tài sản và công nợ: Chị M không yêu cầu tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Viết M trình bày:

Anh Nguyễn Viết M và chị Khương Thị M kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn. Sau khi cưới, vợ chồng chung sống hạnh phúc được đến khoảng đầu năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn do nhiều nguyên nhân khác nhau. Từ ngày 08/3/2022, do mâu thuẫn nên anh M đã đuổi chị M ra khỏi nhà, nhưng thực tế thì chị M thường xuyên bỏ đi xuống ngoại. Chị M làm đơn xin ly hôn, anh M xác định tình cảm vợ chồng không thể hòa giải đoàn tụ được nữa nên anh M cũng đồng ý ly hôn chị M.

Về con: Anh chị có một con chung là cháu Nguyễn Viết Minh Q, sinh ngày 06/11/2017. Anh M cũng xin được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu chị M cấp dưỡng.

Về tài sản và công nợ: Anh M không yêu cầu tòa án giải quyết.

Xác minh tại địa phương thị trấn B, huyện H, tỉnh Thanh Hóa: Sau khi kết hôn, chị M và anh M sinh sống tại phố Th, thị trấn B. Vợ chồng sinh sống bình thường cho đến đầu năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh M không tu trí làm ăn, ham chơi. Chị M đã từng làm đơn xin ly hôn, sau đó lại rút đơn về để vợ chồng đoàn tụ. Từ ngày 09/3/2022, chị M đã đưa con về nhà mẹ đẻ ở xã Đ để ở. Vợ chồng anh M không có tài sản, đất đai gì, hiện anh M đang ở nhà mẹ đẻ tại xã Đ. Chị M làm đơn xin ly hôn anh M, địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Xác minh tại địa phương xã Đ, huyện H, tỉnh Thanh Hóa: Sau khi kết hôn, chị Khương Thị M chuyển khẩu về sinh sống tại nhà chồng. Thời gian từ đầu tháng 3/2022 đến nay, chị M đã đưa con về nhà mẹ đẻ tại thôn Tr, xã Đ là bà Trần Thị H để ở. Tại địa phương, gia đình bà H có nhà cửa rộng rãi, một ngôi nhà vợ chồng con trai bà H ở, một ngôi nhà mẹ con chị M ở cùng bà H.

Tại phiên tòa, các đương sự tranh luận: Chị M khẳng định chị có công việc và thu nhập ổn định, đảm bảo về nơi ăn chốn ở cho cả hai mẹ con và cam đoan đủ điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng tốt cháu Nguyễn Viết Minh Q. Trước cam đoan của chị M, anh M đã đồng ý giao cháu Nguyễn Viết Minh Q cho chị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và thống nhất không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị M.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoằng Hóa trình bày quan điểm:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật về tố tụng dân sự, đảm bảo thời hạn chuẩn bị xét xử. Nguyên đơn, bị đơn được thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Khương Thị M và anh Nguyễn Viết M

Về con chung: Chấp nhận sự thỏa thuận giữa chị M và anh M, giao cháu Nguyễn Viết Minh Q cho chị M trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Anh M không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị M.

Về tài sản: Chị Khương Thị M và anh Nguyễn Viết M không yêu cầu nên đề nghị không xem xét.

Về án phí: Chị Khương Thị M phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Chị Khương Thị M làm đơn khởi kiện xin ly hôn anh Nguyễn Viết M và xin được nuôi con, đây là quan hệ tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn - anh M có địa chỉ tại huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về Nội dung:

[2.1]. Về hôn nhân: Chị Khương Thị M và anh Nguyễn Viết M tự nguyện kết hôn và có đăng lý kết hôn tại UBND xã Hoằng Phúc (nay là thị trấn Bút Sơn), là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn, chị M đã một lần nộp đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn anh M, nhưng lại rút đơn về để vợ chồng đoàn tụ. Nay chị M lại làm đơn xin ly hôn anh M, anh M cũng xác định mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn được nên cũng đồng ý ly hôn chị M. **Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn của vợ chồng anh chị đã đến mức trầm trọng, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần công nhận sự thuận tình ly hôn là phù hợp với tình trạng hôn nhân của anh chị hiện nay.**

[2.2]. Về con chung: Anh chị có một con chung là cháu Nguyễn Viết Minh Q, sinh ngày 06/11/2017. Chị M và anh M **thỏa thuận giao cháu Nguyễn Viết Minh Q cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng và thống nhất anh M không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị M. Xét thấy sự thỏa thuận của chị M và anh M là tự nguyện, phù hợp quy định của pháp luật nên cần chấp nhận sự thỏa thuận của anh chị.**

[2.3]. Về tài sản và công nợ: Chị M và anh M không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4]. Về án phí: Nguyên đơn chị Khương Thị M phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 235, Điều 266, **Điều 271, Điều 273** của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, khoản 1,3 Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Xử:

1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Khương Thị M và anh Nguyễn Viết M.

2. Về con chung: Công nhận chị Khương Thị M và anh Nguyễn Viết M có một con chung là cháu Nguyễn Viết Minh Q, sinh ngày 06/11/2017.

Chấp nhận sự thỏa thuận của chị Khương Thị M và anh Nguyễn Viết M về việc giao cháu Nguyễn Viết Minh Q cho chị Khương Thị M trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, anh Nguyễn Viết M không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị M.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Khương Thị M phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số: AA/**2019/0010712** ngày 09/3/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Chị M đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Hoằng Hóa;
- Chi cục THADS huyện Hoằng Hóa;
- UBND thị trấn B;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Ngọc Vân

